

Bản án số: 248/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-7-2024

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tôn Hoài Anh Tuyển – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1130/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 274/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đỗ Hoàng Thúy V, sinh năm 1973

Thường trú: Số 293/22, khu phố 5, phường H, thành phố B Hoà, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Ông Trần Thanh B, sinh năm 1972

Thường trú: Số 293/22, khu phố 5, phường H, thành phố B Hoà, tỉnh Đồng Nai.

(*Bà V có đơn xin xét xử vắng mặt, ông B vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, B bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ - Nguyên đơn bà Đỗ Hoàng Thúy V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Hoàng Thúy V và ông Trần Thanh B tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 1992, tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống quá nhiều.

Từ năm 1995 đến nay ông B đã bỏ nhà đi, không có tin tức gì nên bà V đã phải yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B tuyên bố một người mất tích đối với ông B và được giải quyết theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2024/QĐDS-ST ngày 22/4/2024. Bà V nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông B.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà V và ông B có 01 con chung là Trần Hoàng T, sinh ngày 01/10/1993. Khi ly hôn, con chung đã trưởng thành nên bà V không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Trần Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:

Về việc kiểm sát chấp hành pháp luật tố tụng: Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết, Tòa án đã xác định đúng theo quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chấp hành không đúng. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

Về giải quyết tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Đỗ Hoàng Thúy V được ly hôn với ông Trần Thanh B.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà V và ông B có 01 con chung là Trần Hoàng T, sinh ngày 01/10/1993. Khi ly hôn, con chung đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Theo bà V khai, bà và ông B tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng do Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của ông B về tài sản chung và nợ chung nên sẽ giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

- Về án phí: Bà Đỗ Hoàng Thúy V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Đỗ Hoàng Thúy V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trần Thanh B; Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà V là nguyên đơn, ông B là bị đơn trong vụ án.

- Theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 15/2024/QĐDS-ST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố B thì nơi cư trú cuối cùng của ông Trần Thanh B là số 293/22, khu phố 5, phường H, thành phố B Hoà, tỉnh Đồng Nai. Do đó, căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 24/6/2024, bà Đỗ Hoàng Thúy V có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố B cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là ông Trần Thanh B để tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông B vắng mặt không có lý do. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Hoàng Thúy V và ông Trần Thanh B tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 1992, tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do đó, cần áp dụng các quy định tại Điều 5, 6, và 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống quá nhiều. Từ năm 1995 đến nay ông B đã bỏ nhà đi, không có tin tức gì nên bà V đã phải yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B tuyên bố một người mất tích đối với ông B và được giải quyết theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2024/QĐDS-ST ngày 22/4/2024. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà V là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quý trọng chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 1995 đến nay ông B đã bỏ nhà đi, không có tin tức gì nên bà V đã phải yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B tuyên bố một người mất tích đối với ông B. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Đỗ Hoàng Thúy V được ly hôn với ông Trần Thanh B.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống bà V và ông B có 01 con chung là Trần Hoàng T, sinh ngày 01/10/1993. Khi ly hôn, con chung đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo bà V khai, bà và ông B tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng do Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của ông B về tài sản chung và nợ chung nên sẽ giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Đỗ Hoàng Thúy V phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 5, 6, và 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986;

- Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 19, 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Hoàng Thúy V, bà Đỗ Hoàng Thúy V được ly hôn với ông Trần Thanh B.

Về con chung: Quá trình chung sống bà V và ông B có 01 con chung là Trần Hoàng T, sinh ngày 01/10/1993. Khi ly hôn, con chung đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Theo bà V khai, bà và ông B tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhưng do Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của ông B về tài sản chung và nợ chung nên sẽ giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ Hoàng Thúy V phải nộp 300.000 đồng án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại B lai số 0003659 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Bà Đỗ Hoàng Thúy V đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Đỗ Hoàng Thúy V và ông Trần Thanh B vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. B;
- THA dân sự ;
- Đương sự;
- UBND phường H;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hoàng Phương